

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-PT
Ngày 14 tháng 4 năm 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng và ông Nguyễn Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLPT- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 73/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐ-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy B, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Duy B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 30/9/2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H với anh Nguyễn Duy B kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống cùng gia đình anh B tại xã T, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B chơi cờ bạc, nợ nần nhiều, ngoại tình nên không cùng chung quan điểm sống và hai vợ chồng ly

thân nhau từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng về chung sống nhưng không thành. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị H xin được ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh B có 02 con chung là Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017 và Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019 (hiện nay các cháu đang ở cùng với gia đình anh B). Khi ly hôn, chị H xin trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh B phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy B quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh B là bà Trần Thị H1 (là mẹ đẻ của anh B) cho biết: Hiện tại anh B vẫn có mặt tại địa phương, do bận việc làm ăn nên không đến Tòa án làm việc được, các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải gia đình bà H1 đều nhận được và đã thông báo lại cho anh B biết rõ. Tuy nhiên, vì anh B bận đi làm ăn nên không đến Tòa án làm việc và anh B cho biết là mong muốn vợ chồng về đoàn tụ; về con chung: Như chị H trình bày là đúng; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: bà H1 không nắm được.

Với nội dung trên, Bản án hôn nhân và gia đình số: 73/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

[1] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy B.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017 và Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019. Anh Nguyễn Duy B không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 01 năm 2025 anh Nguyễn Duy B có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về lý do ly hôn là do cờ bạc, ngoại tình và quyết định về nuôi dưỡng con chung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về lý do ly hôn, thay đổi nuôi dưỡng con chung theo hướng mỗi vợ chồng nuôi một con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm giữa anh Nguyễn Duy B với chị Nguyễn Thị H đã thỏa thuận việc nuôi con chung là anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy P, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh B và chị H không đặt ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Duy B với chị Nguyễn Thị H; sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo hướng giao con chung Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019 cho anh Nguyễn Duy B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị H với anh B không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Duy B trong hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Duy B. Hiện nay anh B là bị đơn và chị H đều đang cư trú tại thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 38 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Duy B kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng về thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Duy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L theo quy định của pháp luật đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị H với anh B phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân do anh B chơi cờ bạc, nợ nần nhiều, ngoại tình dẫn đến vợ chồng ly thân. Nay chị H xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị ly hôn; về con chung vợ chồng chị H với anh B có 02 con chung là Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017 và Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019. Hiện nay hai con chung đang ở cùng gia đình anh Nguyễn Duy B; khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi hai con chung; về tài sản chung; tài sản riêng, nghĩa vụ về tài sản chị H không đề nghị Tòa án giải quyết; còn anh Nguyễn Duy B là bị đơn luôn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nên không biết được quan điểm của anh B về các nội dung chị H đề nghị.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định: Về hôn nhân xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Duy B; về con chung giao hai con chung là Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017 và Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019 cho chị H nuôi dưỡng, không buộc anh B cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản không xem xét, giải quyết. Do không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, anh Nguyễn Duy B kháng cáo nội dung đề nghị xem xét về lý do ly hôn và đề nghị giao cho mỗi người nuôi một con chung.

[4]. Xét về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Duy B; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Duy B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L nên đó là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án theo chị Nguyễn Thị H nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không chung thủy, cờ bạc, nợ nần nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh; còn theo anh B thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống.

Tại phiên tòa phúc thẩm cả chị H và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc đều đồng ý ly hôn. Xét thấy, giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Duy B hiện nay không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy B là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy B có hai con chung là Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017 và Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019 hiện nay các cháu đang ở cùng gia đình anh B. Chị Nguyễn Thị H đề nghị nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh B đóng góp nuôi con chung đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận; anh Nguyễn Duy B không đồng ý để chị H nuôi hai con mà đề nghị chị H với anh B mỗi người nuôi một con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung giữa chị H với anh B theo quy định của pháp luật là như nhau. Tuy nhiên, do anh B không đến Tòa án cấp sơ thẩm làm việc, để thể hiện quan điểm của chị H về con chung và chứng minh điều kiện nuôi con của anh B nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh B kháng cáo đề nghị được nuôi dưỡng một con chung và cung cấp tài liệu có nội dung hiện nay có việc làm ổn định, hưởng lương hàng tháng theo hợp đồng lao động mỗi tháng có thu nhập 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Duy B với chị Nguyễn Thị H thỏa thuận để anh Nguyễn Duy B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019, chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017. Việc cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh Nguyễn Duy B với chị

Nguyễn Thị H không đặt ra. Xét về việc thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Duy B về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Duy B với chị Nguyễn Thị H để anh Nguyễn Duy B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019, còn chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật. Trường hợp anh Nguyễn Duy B khi nào có đề nghị giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Duy B với chị Nguyễn Thị H là có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6]. Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên anh Nguyễn Duy B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Duy B với chị Nguyễn Thị H; sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 73/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

[1] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy B.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Duy B với chị Nguyễn Thị H về nuôi con chung như sau:

- Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy B1, sinh ngày 10/7/2017.

- Anh Nguyễn Duy B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy P, sinh ngày 23/3/2019.

- Anh Nguyễn Duy B và chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Duy B và chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Duy B không phải chịu. Hoàn trả cho anh Nguyễn Duy B số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000702 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các quyết định khác của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Sơn